

C. Cạnh tranh không lành mạnh gây thiệt hại cho người sản xuất và tiêu dùng.

D. Tiềm ẩn nhiều rủi ro, khủng hoảng và đặc biệt suy thoái nền kinh tế.

Câu 12. Giá bán thực tế của hàng hóa trên thị trường là

A. giá cả thị trường.

B. lưu thông hàng hóa.

C. lưu thông tiền tệ.

D. giá cả hàng hóa.

Câu 13. Đến trung thu, bà A mạnh dạn mở rộng quy mô sản xuất bánh để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Vậy bà A đang thực hiện chức năng cơ bản nào của thị trường?

A. Chức năng thừa nhận, kích thích.

B. Chức năng thông tin.

C. Chức năng điều tiết, kích thích.

D. Chức năng thực hiện.

Câu 14. Trong nền kinh tế hàng hóa, người mua sản phẩm hàng hóa dịch vụ để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt là

A. chủ thể tiêu dùng sinh hoạt.

B. chủ thể trung gian.

C. chủ thể nhà nước

D. chủ thể tiêu dùng sản xuất.

Câu 15. Trong nền kinh tế hàng hóa, người tiến hành các hoạt động tạo ra sản phẩm hàng hóa dịch vụ là

A. chủ thể tiêu dùng.

B. chủ thể nhà nước.

C. chủ thể trung gian.

D. chủ thể sản xuất.

Câu 16. Trong nền kinh tế hàng hóa chủ thể sản xuất là

A. cơ quan chức năng.

B. người môi giới.

C. nhà đầu tư.

D. chủ thể trung gian.

Câu 17. Trong mối quan hệ giữa sản xuất, tiêu dùng, phân phối và trao đổi hoạt động nào đóng vai trò quan trọng nhất ?

A. tiêu dùng.

B. sản xuất.

C. trao đổi.

D. phân phối.

Câu 18. Chủ thể nhà nước **không** cần quan tâm đến nội dung nào sau đây

A. Thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng.

B. Đầu tư vào một số lĩnh vực để dẫn dắt nền kinh tế phát triển theo mục tiêu.

C. Khắc phục tình trạng khủng hoảng.

D. Tạo môi trường pháp lí thuận lợi cho sự phát triển kinh tế- xã hội.

Câu 19. Hoạt động con người sử dụng các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đáp ứng nhu cầu trong đời sống sinh hoạt và sản xuất là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Hoạt động tiêu dùng.

B. Hoạt động chính trị.

C. Hoạt động phân phối.

D. Hoạt động sản xuất.

Câu 20. Hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành sản xuất, đơn vị kinh tế khác nhau để tạo ra sản phẩm và phân chia kết quả sản xuất cho tiêu dùng được gọi là

A. sản xuất.

B. phân phối.

C. trao đổi.

D. tiêu dùng.

Câu 21. Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là

A. biểu hiện bằng giá cả.

B. làm trung gian trao đổi.

C. thừa nhận giá trị hàng hóa.

D. đo lường giá trị hàng hóa.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 1. (2,0 điểm): Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

a. Trong cơ chế thị trường người sản xuất tự do lựa chọn mặt hàng kinh doanh không cần quan tâm đến các yếu tố khác.

b. Để thu lợi nhuận, siêu thị X đã nhập một số hàng hóa không rõ nguồn gốc rồi dán nhãn mác giả vào.

c. Cơ chế thị trường tạo sự năng động, sáng tạo cho chủ thể sản xuất.

d. Khi giá thị trường tăng quá cao, người tiêu dùng giảm nhu cầu tiêu thụ và chuyển sang thị trường khác.

Câu 2. (1,0 điểm): Với vai trò là chủ thể tiêu dùng em hãy nêu những việc làm của bản thân đối với sự phát triển bền vững của xã hội?

----- HẾT -----

(Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

(Đề thi có 02 trang)

Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 462

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

Câu 1. Tổ chức và quản lý toàn bộ nền kinh tế là

- A. chủ thể tiêu dùng. B. người sản xuất.
C. chủ thể sản xuất. D. chủ thể Nhà nước.

Câu 2. Hoạt động phân chia kết quả của sản xuất cho tiêu dùng gọi là

- A. sinh hoạt. B. sản xuất. C. phân phối. D. tiêu dùng.

Câu 3. Số tiền phải trả cho hàng hóa để bù đắp cho những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hóa đó được gọi là

- A. lưu thông hàng hóa. B. lưu thông tiền tệ.
C. giá cả hàng hóa. D. giá trị hàng hóa.

Câu 4. Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là

- A. làm trung gian trao đổi. B. biểu hiện bằng giá cả.
C. đo lường giá trị hàng hóa. D. kích thích hoặc hạn chế.

Câu 5. Chủ thể sản xuất **không** cần quan tâm đến nội dung nào sau đây

- A. Thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng.
B. Tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của xã hội.
C. Cung cấp hàng hóa không làm tổn hại đến sức khỏe người tiêu dùng.
D. Tạo môi trường pháp lí thuận lợi cho sự phát triển kinh tế- xã hội.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây **không** phải là chức năng của thị trường?

- A. Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng.
B. Cung cấp thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng.
C. Thừa nhận công dụng xã hội của hàng hoá.
D. Sản xuất, cung cấp hàng hoá, dịch vụ ra thị trường.

Câu 7. Nông dân ở địa phương A chuyển từ trồng dưa hấu sang trồng lúa khi nhận thấy sức tiêu thụ dưa hấu chậm là biểu hiện nào của chức năng của thị trường?

- A. Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế.
B. Chức năng thông tin và điều tiết.
C. Thừa nhận giá trị và giá trị sử dụng.
D. Gắn kết nền kinh tế thành một chính thể.

Câu 8. Đây là nhược điểm của cơ chế thị trường?

- A. Kích thích tính năng động, sáng tạo của các chủ thể kinh tế.
B. Thúc đẩy tiến bộ và văn minh xã hội, phân bổ lại nguồn lực kinh tế.
C. Tiềm ẩn nhiều rủi ro, khủng hoảng và đặc biệt nền kinh tế.
D. Phân bổ lại nguồn lực kinh tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các chủ thể.

Câu 9. Trong nền kinh tế hàng hóa chủ thể sản xuất là

- A. người kinh doanh. B. chủ thể trung gian.
C. người môi giới. D. cơ quan chức năng.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây là vai trò của chủ thể tiêu dùng?

- A. Cầu nối, cung cấp thông tin trong các quan hệ mua – bán.
B. Lựa chọn hàng hóa sản xuất để đem lại hiệu quả.
C. Thực hiện chức năng quản lý nền kinh tế.
D. Có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội.

Câu 11. Trong nền kinh tế hàng hóa, người đảm nhiệm vai trò là cầu nối giữa các chủ thể sản xuất và tiêu dùng là

- A. chủ thể trung gian. B. chủ thể nhà nước.
C. chủ thể tiêu dùng sản xuất. D. chủ thể tiêu dùng sinh hoạt

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
000	B	D	A	C	B	C	C	D	A	B	D	D	C	C	D	A	A	A	A
462	D	C	C	D	D	D	A	C	A	D	A	B	A	C	A	B	D	D	B
464	D	C	B	D	A	A	C	D	A	A	B	D	D	A	D	A	C	D	D
466	D	C	C	D	A	B	C	C	C	B	A	A	D	D	C	C	C	D	A
468	C	D	B	B	D	A	C	A	B	B	A	B	B	B	B	D	B	D	A
461	C	C	B	B	D	D	D	C	B	B	B	A	C	A	D	C	B	A	A
463	D	B	D	A	B	D	B	B	C	B	C	D	D	D	A	B	D	C	B
465	C	B	B	C	D	B	A	C	C	A	D	C	B	A	A	B	B	A	D
467	B	C	D	C	A	C	A	D	B	D	B	B	A	A	B	B	A	A	D

20	21
B	A
B	A
C	A
D	D
C	C
B	C
B	C
D	A
B	D

ĐÁP ÁN TỰ LUẬN KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN KTPL 10

Câu 1. (2,0 điểm): Trả lời đúng mỗi ý 0,5đ

a. Trong cơ chế thị trường người sản xuất tự do lựa chọn mặt hàng kinh doanh không cần quan tâm đến các yếu tố khác.

Không đồng ý vì người sản xuất phải quan tâm đến tình hình cung cầu, nhu cầu, thị hiếu của khách hàng.

b. Để thu lợi nhuận, siêu thị X đã nhập một số hàng hóa không rõ nguồn gốc rồi dán nhãn mác giả vào.

Không đồng ý vì đây là hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến uy tín người sản xuất và sức khỏe người tiêu dùng.

c. Cơ chế thị trường tạo sự năng động, sáng tạo cho chủ thể sản xuất.

Đồng ý vì chủ thể sản xuất muốn cạnh tranh được và thu nhiều lợi nhuận thì phải năng động, sáng tạo ra nhiều sản phẩm mới, chất lượng, mẫu mã đẹp, giá hợp lí.

d. Khi giá thịt gia cầm tăng quá cao, người tiêu dùng giảm nhu cầu tiêu thụ và chuyển sang thịt khác.

Đồng ý vì việc làm này giúp cân đối lại cung cầu từ đó hạ giá thành sản phẩm

Câu 2. (1,0 điểm): Trả lời đúng 2 trong các ý sau

- Lựa chọn dùng những sản phẩm thân thiện với môi trường.
- Không sử dụng những sản phẩm gây tổn hại cho sức khỏe.
- Không sử dụng những sản phẩm gây ô nhiễm, phá hủy môi trường.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I MÔN KT PL 10 (Năm học 2024 - 2025)

TT	Nội dung kiến thức	Tiết	Mức độ nhận thức				Tổng			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	CH		Điểm	
			Trắc nghiệm m	Trắc nghiệm	Tự luận	Tự luận	TN	TL	TN	TL
			CH	CH	CH	CH	TN	TL	TN	TL
1	Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội	3	3	3				2		
2	Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế	3	3	3		1		1	3	
3	Bài 3: Thị trường	3	3	3				2		
4	Bài 4: Cơ chế thị trường	3	3		1			1	3	
Tổng		12	12	9	1	1	21	2	7	3
Tỷ lệ %			40	30	20	10	100			
Tỷ lệ chung			70		30					

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I MÔN KT PL 10 (Năm học 2024 - 2025)

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội	Nhận biết -Trình bày được khái niệm hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng Thông hiểu - Chỉ ra được những biểu hiện của hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng. - Hiểu được vai trò, mối liên hệ giữa các hoạt động sản xuất, phân phối – trao đổi và tiêu dùng.	3	3		
2	Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế	Nhận biết -Nhận biết được các chủ thể tham gia trong nền kinh tế Thông hiểu -Chỉ ra được vai trò, vị trí của các chủ thể trong nền kinh tế Vận dụng cao: -Xác định được vai trò của bản thân và gia đình với tư cách là chủ thể tham gia trong nền kinh tế. -Xác định được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia các hoạt động kinh tế.	3	3		1
3	Bài 3: Thị trường	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm thị trường. - Nêu được các loại thị trường và chức năng của thị trường. Thông hiểu: - Hiểu được thế nào là thị trường, các loại thị trường và các chức năng cơ bản của thị trường	3	3		

4	Bài 4: Cơ chế thị trường	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm, ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường, khái niệm, chức năng của giá cả thị trường, <p>Vận dụng thấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng tác động khách quan của cơ chế thị trường - Có nhận thức đúng đắn về hành vi của các chủ thể khi tham gia thị trường. 	3		1	